TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN DIÊN KHÁNH
TỈNH KHÁNH HÒA

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 43/2019/HNGĐ-ST
Ngày: 04/10/2019
Về tranh chấp: "Ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN DIÊN KHÁNH
TỈNH KHÁNH HÒA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Võ Đức Thuận
Các hội thẩm nhân dân:
Bà Thái Thị Mỹ;
Ông Nguyễn Thành.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trịnh Đình Vân Hiền – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Diên Khánh, tỉnh Khánh Hòa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Diên Khánh tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Hữu Cường – Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 10 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Diên Khánh mở phiên tòa xét xử công khai theo thủ tục thông thường vụ án hôn nhân gia đình sơ thẩm thụ lý số: 53/2019/TLST-HNGĐ ngày 10 tháng 4 năm 2019 về "***Ly hôn***" theo Quyết định đưa vụ án xét xử số: 42/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 10 tháng 8 năm 2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 28/2019/QĐST-HNGĐ ngày 10 tháng 9 năm 2019, giữa các đương sự:

1.Nguyên đơn: Bà **Huỳnh Thị Kim P** – sinh năm 1969
Địa chỉ: xã Ninh An, thị xã Ninh Hòa, tỉnh Khánh Hòa. Bà P có mặt
2. Bị đơn: Ông **Huỳnh Trung H** – sinh năm 1972
Địa chỉ: xã Diên Điền, huyện Diên Khánh, tỉnh Khánh Hòa. Ông H vắng mặt lần thứ 2.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* *Tại đơn khởi kiện đề ngày 05/3/2019, đơn sửa đổi bổ sung đơn khởi kiện ngày 10/4/2019 và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn Huỳnh Thị Kim P trình bày:* Bà và ông Huỳnh Trung H tự nguyện chung sống với nhau từ năm 1996, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Ninh An, thị xã Ninh Hòa. Trong quá trình chung sống, thời gian đầu vợ chồng sống chung với nhau hạnh phúc, nhưng về sau vợ chồng bà thường xuyên xảy ra nhiều mâu thuẫn do ông H thường xuyên vắng nhà, bất đồng quan điểm sống, hay cãi vã nhau, ông H có quan hệ với người phụ nữ khác, không quan tâm đến mẹ con bà, đời sống không có hạnh phúc. Hơn 06 năm nay, bà và ông H không còn chung sống với nhau, ông H cũng không quan tâm đến đời sống

của mẹ con bà. Đến nay bà và ông H không còn tình cảm nên bà P kiên quyết yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với ông Huỳnh Trung H.

Về con chung: Bà và ông H có 02 con chung là Huỳnh Trung H – sinh ngày 14/12/1996 và Huỳnh Trung T – sinh ngày 31/8/2008. Cháu H đã trưởng thành và khỏe mạnh nên bà không có yêu cầu gì. Cháu Huỳnh Trung T chưa thành niên và đang do bà nuôi dưỡng. Bà yêu cầu được nuôi dưỡng cháu T, không yêu cầu ông H cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung và nợ chung: bà xác định có nợ bà Huỳnh Thị Kim L và Huỳnh Thị Phương L nhưng đó là nợ riêng của bà. Bà L và bà L cũng không có yêu cầu gì trong vụ án. Tài sản chung không có.

Bị đơn ông Huỳnh Trung H đã được Toà án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vẫn vắng mặt không có lý do, vì vậy Toà án tiến hành các thủ tục theo quy định pháp luật để làm cơ sở giải quyết vụ án.

Ý kiến của Viện kiểm sát: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn; Ngoài ra, đại diện Viện kiểm sát còn phát biểu việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử, thư ký, các đương sự.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu đã được xem xét tại phiên Tòa; căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện Kiểm sát, xét thấy:

[1] Về thủ tục: Ông Huỳnh Trung H đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt tại phiên toà lần 2 không có lý do; căn cứ khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt ông H.

[2] Theo giấy chứng nhận kết hôn và lời khai của đương sự, Hội đồng xét xử xác định bà Huỳnh Thị Kim P và ông Huỳnh Trung H là vợ chồng. Nay bà P yêu cầu ly hôn với ông H là một yêu cầu thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[3] Xét về nội dung yêu cầu khởi kiện thì thấy rằng: Bà Huỳnh Thị Kim P và ông Huỳnh Trung H tự nguyện sống chung với nhau có đăng ký kết hôn nên đây là quan hệ hôn nhân hợp pháp. Trong quá trình chung sống vợ chồng nảy sinh nhiều mâu thuẫn, do vợ chồng bất đồng quan điểm sống dẫn đến hay cãi vã, không có hạnh phúc, ông H không quan tâm đến gia đình, bỏ mặc mẹ con bà. Hơn 06 năm nay bà và ông H không còn chung sống với nhau. Vì vậy, bà P yêu cầu được ly hôn với ông H. Bản thân ông H thường xuyên có mặt tại địa phương, đã được Toà án triệu tập đến Toà nhiều lần để giải quyết nhưng vẫn vắng mặt, điều đó chứng tỏ ông H không còn quan tâm đến cuộc sống chung của vợ chồng nữa và từ bỏ quyền tham gia tố tụng của mình. Xét mâu thuẫn vợ chồng giữa bà P và ông H đã thực sự trầm trọng, đời sống chung vợ chồng không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, nên cần chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà P.

[4] Về con chung: Bà Huỳnh Thị Kim P xác định vợ chồng bà có 02 con chung là Huỳnh Trung H – sinh ngày 14/12/1996 và Huỳnh Trung T – sinh ngày 31/8/2008. Cháu H đã trưởng thành và khỏe mạnh nên bà không có yêu cầu gì. Cháu Huỳnh Trung T chưa thành niên và đang do bà nuôi dưỡng. Bà yêu cầu được nuôi dưỡng

cháu T, không yêu cầu ông H cấp dưỡng nuôi con chung. Xét thấy đây là yêu cầu chính đáng và phù hợp nên cần giao cháu T cho bà P nuôi dưỡng, giáo dục.

[5] Về tài sản chung và nợ chung: Bà P xác định không có nợ chung, chỉ có nợ riêng bà Huỳnh Thị Kim L và Huỳnh Thị Phương L. Bà L và bà L cũng không có yêu cầu gì trong vụ án nên không xem xét. Tài sản chung không có.

[6] Về án phí: Bà Huỳnh Thị Kim P phải nộp tiền án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ:

- Điều 51; Điều 56; Điều 81; Điều 82; Điều 83 và Điều 84 của Luật hôn nhân và gia đình.

- Điều 147; Điều 227; Điều 271 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015.

- Nghị Quyết quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban Thường vụ Quốc hội số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn

Bà Huỳnh Thị Kim P được ly hôn ông Huỳnh Trung H.

2. Về con chung: Giao con chung chưa thành niên là Huỳnh Trung T – sinh ngày 31/8/2008 cho bà Huỳnh Thị Kim P trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con cho ông H.

Ông Hảo có quyền thăm nom con chung, không ai được cản trở.

Trong quá trình nuôi con chung, bà P, ông H có quyền yêu cầu thay đổi việc nuôi con chung cũng như việc cấp dưỡng nuôi con chung.

3. Về án phí: Bà Huỳnh Thị Kim P phải chịu 300.000 đồng *(Ba trăm nghìn đồng)* án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, nhưng được trừ vào 300.000 đồng *(Ba trăm nghìn đồng)* tiền tạm ứng án phí bà P đã nộp theo biên lai số AA/2016/00025xx ngày 10/4/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Diên khánh. Bà P đã nộp đủ án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo: Bà Huỳnh Thị Kim P có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng ông Huỳnh Trung H thời hạn nói trên được tính kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

5. Quy định: Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND huyện Diên Khánh;
- Đương sự;
- UBND xã Ninh An, Ninh Hòa (nơi đăng ký kết hôn);
- THADS huyện Diên Khánh;
- Lưu

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Võ Đức Thuận